

INTAKE FORM
MÀU ĐÓN VỀ LÝ LỊCH

card
27/03/86

NAME (TÊN) : Le Xuan Nham
 DATE, PLACE OF BIRTH : Last (Tên Họ) April 23, 1936 , Middle (Giữa) Hung Yen , First (Tên gọi) North Viet Nam.
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) , Day (Ngày) , Year (Năm)
 SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :
 MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
 (Tình trạng gia đình)
 ADDRESS IN VIETNAM : 31/14 Nguyen Dinh Chieu; Phu Nhuan , Ho Chi Minh City
 (Địa chỉ tại VN)
 POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) :
If yes (Nếu Có) : From (Từ) : June 14-1975 To (Đến) : Jan 21-1981.
 PLACE OF RE-EDUCATION : Camp Son La , Camp HOANG LIEN SON , Camp YEN BAI , Camp THANH CAM
 CAMP (TRẠI TỬ) : (Thanh Hoa) North Viet Nam.
 PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Military Army Officer (Military Police)
 EDUCATION IN U.S. : Military Police School, Fort Gordon (Georgia, USA), From 7-80 to 5-81 .
 (DU HỌC TẠI MỸ)
 VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major
Chief Of Operation & Planning Section;
 VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Military Command- SAIGON. Date (Năm) : 1975.
 (Trong chính phủ VN)
 APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : None No (Không) :
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : Seven (7)
 NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
 MAILING ADDRESS IN VN : 31/14 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan , Ho Chi Minh City.
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)
 NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : Le Tri Chinh .
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Tró)
 U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : X No (Không) :
 RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Friend
 NAME AND SIGNATURE : Le Tri Chinh ,
 ADDRESS OF INFORMANT : Le Chinh
 (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, Đ.T của người điền đơn này)
 DATE : 11-1-85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Xuan Nham
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Pham Thi Loan	11-24-36	Wife
Le Xuan Tri	10-23-64	Son
Le Xuan Dung	4-13-66	Son
Le Xuan Thien Kim	9-9--67	Daughter
Le Xuan Duc	2-20-69	Son
Le Xuan Hanh	8-]8-72	Son
Le Xuan Phuc	9-30-73	Son
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX	XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX	XXXXXXXXXXXX

ADDITIONAL INFORMATION:

Applicant has been serving in the South Vietnamese Army since 8-30-62 until 4-1975. (Serial No 56/105079)

- US awards : US Army Commendation Medal

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

*đó
card
ODP*

NAME (TÊN) : Le Xuan Nham
DATE, PLACE OF BIRTH : April 23, 1936 , Hung Yen , North VietNam.
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) : Day (Ngày) : Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : X
(Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 31/14 Nguyen Dinh Chieu; Phu Nhuan , Ho Chi Minh City
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) X No (Không) :
If yes (Nếu Có) : From (Từ) : June 14-1975 To (Đến) : Jan 21-1981.

PLACE OF RE-EDUCATION : Camp Son La , Camp HOANG LIEN SON , Camp YEN BAI , Camp THANH CAM
CAMP (TRẠI TÙ) (Thanh Hoa) North Viet Nam.

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Military Army Officer (Military Police)

EDUCATION IN U.S. : Military Police School, Fort Gordon (Georgia, USA), From 7-80 to 5-81 .
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major
Chief Of Operation & Planning Section,

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Military Command- SAIGON. Date (Năm) : 1975.
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : X IV Number (số hồ sơ) : None No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : Seven (7)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 31/14 Nguyen Dinh Chieu , Phu Nhuan , Ho Chi Minh City.
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE Le Tri Chinh .
(Tên, Địa chỉ Thân nhân :
hay Người Bảo Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : X No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Friend

NAME AND SIGNATURE : Le Tri Chinh ,
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này) Le chunh
DATE : 11-1-85

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): Le Xuan Nham
(Listed on Page 1)

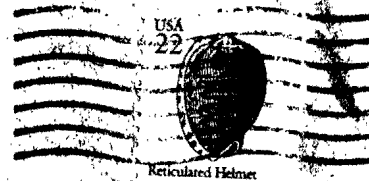
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
Pham Thi Loan	11-24-36	Wife
Le Xuan Tri	10-23-64	Son
Le Xuan Dung	4-13-66	Son
Le Xuan Thien Kim	9-9--67	Daughter
Le Xuan Duc	2-20-69	Son
Le Xuan Hanh	8-18-72	Son
Le Xuan Phuc	9-30-73	Son
XX		

ADDITIONAL INFORMATION:

Applicant has been serving in the South Vietnamese Army since 8-30-62 until 4-1975. (Serial No 56/105079)

- US awards : US Army Commendation Medal

LE, CHINH TRI



Mrs. Khuc Minh Tho
President of Family of Political Prisoner Association

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Lê Xuân Nhâm

☒ Card 11/16/86

☒ Thẻ hồ tước, cắm ỏn

☐ Giấy ra trại q/c hồ tước

☐ Cấp bằng, huy chương

☐ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)

☐ Computer

- Các thủ khác :

☐ Mẫu D q/c hồ tước

☒ ODP list

☒ Labels

☒ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☐ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày